

Bản án số: 42/2023/HS-ST  
Ngày 21 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hoà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Văn Mãng và bà Nguyễn Thị Hương.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh 13/9/1980; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lường Văn N, sinh 1952 và bà Lò Thị T, sinh 1954; bị cáo có vợ Lường Thị H, sinh 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh 2001, con nhỏ nhất sinh 2003; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Lường Văn H, sinh 2001; nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 01/10/2022 Lường Văn H điều khiển xe mô tô hiệu DETECH Biển kiểm soát (BKS) 26AA- 104.65 đến Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã M làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, đấu tranh tại chỗ Lường Văn H đã lấy từ túi áo ra giao nộp 01 điều thuốc lá phần trong đầu lọc có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, H khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã

tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lường Văn H khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 15 giờ ngày 01/10/2022, Hương điều khiển xe mô tô BKS 26AA- 104.65 đến bản Giàn, xã M thì gặp người tên là Lò Văn M cư trú tại bản H, xã C, thành phố Sơn La, cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng, theo đó M góp 50.000VNĐ còn H bỏ ra 100.000VNĐ rồi cùng nhau vào nhà Quàng Việt Quốc ở bản Giàn, xã M, huyện M, H trực tiếp mua với Quốc được 01 gói ma túy rồi cùng nhau đi ra khu nhà bỏ hoang chia nhau theo số tiền góp, số ma túy thu giữ khi bị bắt là của H cất giữ mục đích để sử dụng, xe máy là của con trai Lường Văn H.

Ngày 01/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn H, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon và điều thuốc lá niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 04/10/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1602/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với Lò Văn M nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của bị cáo; đối với Quàng Việt Quốc người bán trái phép chất ma túy cho Hương, đã được khởi tố theo vụ án khác.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS BKS 26AA- 104.65 là tài sản của anh Lường Văn H, việc H sử dụng khi phạm tội anh H không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe. Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại xe mô tô cho anh Lường Văn H, anh H không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-ML ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lường Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon, 01 điều thuốc lá. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả xe máy cho gia đình anh Hải. Áp dụng khoản 2 Điều 136

Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo tự chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ý kiến tranh luận: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, gia đình đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 01/10/2022, bị cáo Lương Văn H cất giữ trái phép Heroine trong túi áo ngực rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 26AA- 104.65 đến Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã M làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, đấu tranh tại chỗ Lương Văn H giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, Hương khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1602/KL-KTHS ngày 04/10/2022, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lương Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, giáo dục rèn luyện bản thân (đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc) nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,14 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); sau khi bị bắt H khai ra người bán ma túy (Quốc đã bị khởi tố) là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, nhưng có tiền sự là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với Quàng Việt Quốc bán trái phép chất ma túy cho H, đã được khởi tố theo vụ án khác; đối với Lò Văn M, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng

không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,14 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon và 01 điều thuốc lá là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS 26AA- 104.65 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lường Văn H; anh H không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lường Văn H 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/10/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon và 01 điều thuốc lá của Lường Văn H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/02/2023).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoà**

